

Bài 7

HOÀN THÀNH CÁCH MẠNG TỰ SẢN Ở CHÂU ÂU VÀ MĨ (Giữa thế kỉ XIX)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

1. Về kiến thức

Cần nắm được :

- Việc thống nhất Đức, I-ta-li-a diễn ra do yêu cầu hình thành thị trường dân tộc, phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa. Thực chất, đây là những cuộc cách mạng tư sản. Sự khác nhau trong quá trình thống nhất nước Đức và I-ta-li-a.
- Nguyên nhân dẫn đến cuộc Nội chiến ở Mĩ và Cải cách nông nô ở Nga. Vì sao nói đây là các cuộc cách mạng tư sản ?

2. Về kỹ năng

Phân tích mặt tích cực và hạn chế của cuộc đấu tranh, vai trò của quần chúng nhân dân trong mỗi cuộc đấu tranh đó.

3. Về thái độ

Nhận thức được ở một mức độ nào đó về bản chất của chủ nghĩa tư bản.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

- Các cuộc đấu tranh thống nhất ở Đức và I-ta-li-a thực chất là những cuộc cách mạng tư sản.
- Vì sao có thể xem cuộc Nội chiến (1861 – 1865) ở Mĩ là cuộc cách mạng tư sản lần thứ hai ?
 - Tại sao nói : Cải cách nông nô ở Nga (1861) mang ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản ?

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

Lược đồ, tranh, ảnh trong SGK.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài mới

GV có thể sử dụng đoạn mở đầu trong SGK để giới thiệu bài mới.

2. Dạy và học bài mới

Mục I – Cuộc đấu tranh thống nhất ở Đức và I-ta-li-a

1. Cuộc đấu tranh thống nhất nước Đức

- Sự phát triển chủ nghĩa tư bản và con đường thống nhất ở Đức

Dựa vào *Lược đồ quá trình thống nhất Đức*, GV hướng dẫn cho HS thấy được tình trạng chia cắt đất nước và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

HS đọc SGK, trình bày sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở các vương quốc tại Đức, đặc biệt là Phổ.

GV nêu câu hỏi cho HS trao đổi : Vì sao nước Đức cần phải thực hiện việc thống nhất ? Việc thống nhất nước Đức có thể tiến hành bằng cách nào ? Vấn đề thứ nhất, HS dễ trả lời vì các em đã thấy rõ sự phân chia nước Đức thành nhiều bang (quốc gia) là một cản trở cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. Về con đường thực hiện thống nhất, GV dựa vào SGK và gợi ý : Giai cấp vô sản có thể lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng để xoá bỏ chế độ phong kiến và thành lập nước cộng hoà thống nhất Đức hay không ? Vì sao công nhân Đức không làm được điều này ? Giai cấp tư sản có thể làm được điều này không ? Vì sao họ vẫn không làm được ? Trên cơ sở trao đổi, GV hướng dẫn HS hiểu việc thống nhất nước Đức phải do tầng lớp quý tộc tư sản hoá thực hiện (đây là một tầng lớp mới xuất hiện ở Đức trong thời kì Đức tiến hành công nghiệp hoá. Một số lớn địa chủ giàu lên và chuyển sang kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa – sử dụng máy móc, bóc lột lao động làm thu. Đó là những gioongke Đức, những quý tộc tư sản hoá).

- Tầng lớp quý tộc tư sản hoá và Bi-xmác đối với việc thống nhất nước Đức

GV hướng dẫn HS xem ảnh Bi-xmác trong SGK và giới thiệu qua về tiểu sử của nhân vật lịch sử này và nêu câu hỏi : Bi-xmác đã dùng những biện pháp gì để thực hiện thống nhất nước Đức ? Ông ta đại diện cho quyền lợi của tầng lớp xã hội nào ?

Tiếp đó, GV dùng lược đồ để trình bày quá trình thống nhất nước Đức của Bi-xmác :

- + Năm 1864, Phổ tiến hành cuộc chiến tranh với Đan Mạch.

- + Năm 1866, Phổ gây chiến tranh với Áo và giành được thắng lợi.
- + Năm 1867, Liên bang Bắc Đức ra đời.

Bi-xmac thực hiện sự thống nhất bằng con đường chiến tranh. Khi quá trình thống nhất chưa hoàn thành, Bi-xmac tiếp tục cuộc chiến tranh (với Pháp). Các tài liệu nước ta thường gọi là chiến tranh Pháp – Phổ. Nhưng thực ra, Pháp không chỉ đánh nhau với Phổ (quốc gia lớn mạnh nhất, chủ trì chiến tranh), mà là với Liên bang Bắc Đức và cả những người Đức ở các tiểu quốc Nam Đức. Các nhà sử học Đức (cả CHLB Đức và CHDC Đức) từ năm 1970 đến nay gọi đó là cuộc chiến tranh Pháp – Đức.

GV hướng dẫn HS phân tích các điểm chủ yếu :

- + Cuộc đấu tranh thống nhất được thực hiện "từ trên xuống" (làm rõ nội dung).
- + Việc thống nhất mang tính chất một cuộc cách mạng tư sản.
- + Con đường và biện pháp thống nhất sẽ chi phối hướng phát triển của Đức (quân phiệt hoá, trở thành lò lửa chiến tranh).

2. Cuộc đấu tranh thống nhất I-ta-li-a

Dùng *Lược đồ tiến trình thống nhất I-ta-li-a*, GV trình bày bài giảng :

- Về I-ta-li-a trước khi thống nhất, GV nhấn mạnh :
 - + Tình trạng chia xẻ đất nước và sự thống trị của nước ngoài.
 - + Sự phát triển tư bản chủ nghĩa.
 - + Vai trò của Vương quốc Pi-ê-môn-tê.

Tùy trình độ HS, GV có thể đi sâu so sánh những điểm giống và khác nhau về tình hình nước Đức và I-ta-li-a trước khi thực hiện thống nhất.

– Quá trình đấu tranh thống nhất, GV trình bày diễn biến theo lược đồ với nội dung nêu trong SGK, song chú ý về cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân. Cần làm cho HS thấy rõ việc thống nhất I-ta-li-a không phải chỉ được thực hiện "từ trên xuống", mà còn được thực hiện "từ dưới lên", nghĩa là do quần chúng nhân dân đấu tranh thực hiện. Nếu có điều kiện, GV giới thiệu cho HS biết về Ga-ri-ban-đi và "Đội quân nghìn người" của ông. "Đội quân nghìn người" của Ga-ri-ban-đi tập hợp những người tình nguyện (hơn 1 000 chiến sĩ), mặc áo đỏ. Vì vậy, đội quân còn có tên "Đội quân Áo đỏ". Ga-ri-ban-đi bí mật tổ chức cuộc hành quân từ phía bắc tiến xuống phía nam để hỗ trợ cho nông dân khởi nghĩa ở Xi-xi-li-a. Tháng 5 – 1860, đoàn quân đổ bộ ở một địa điểm nằm ở cực Tây Xi-xi-li-a.

Nhân dân hoan nghênh Ga-ri-ban-di như một người anh hùng giải phóng. Mọi người tập hợp dưới ngọn cờ của quân tình nguyện và đội quân tăng lên 4 000 người. Trong hồi kí của mình, Ga-ri-ban-di đã viết về các chiến sĩ của "Đội quân nghìn người" với tất cả tấm lòng yêu thương, quý trọng : "Binh lính trong "Đội quân nghìn người" không phải thuỷ thủ mà vượt sóng biển để tham gia các trận đánh đẫm máu, họ đã vượt qua những con đường mà không một ai nghĩ rằng sẽ đi được và đến đích. Họ được sự giúp đỡ của nhân dân nên đánh tan đội quân hùng mạnh trong 20 ngày để giải phóng toàn bộ Xi-xi-li-a".

GV hệ thống hoá lại và cho HS trả lời hai câu hỏi : Tại sao các cuộc đấu tranh thống nhất ở Đức và ở I-ta-li-a được coi là cuộc cách mạng tư sản ? So sánh con đường thống nhất Đức và thống nhất I-ta-li-a.

Mục II – Nội chiến ở Mĩ (1861 – 1865) và Cải cách nông nô ở Nga (1861)

HS cần hiểu rõ : nguyên nhân, diễn biến, tính chất, kết quả, ý nghĩa cuộc Nội chiến ở Mĩ và Cải cách nông nô ở Nga ; vì sao nói đây là các cuộc cách mạng tư sản ?

1. Nội chiến ở Mĩ

Dùng lược đồ *Nước Mĩ giữa thế kỷ XIX*, GV hướng dẫn HS xác định các miền (Bắc, Nam, Tây), nêu những thuận lợi, khó khăn, đặc điểm của từng vùng trong sự phát triển (theo nội dung SGK). Từ đó rút ra kết luận :

+ Kinh tế Mĩ phát triển nhanh chóng và đòi hỏi phải tiếp tục xoá bỏ những trở ngại trên con đường phát triển tư bản chủ nghĩa.

+ Mâu thuẫn giữa miền Bắc và miền Nam trong sự phát triển (miền Bắc có nền công nghiệp phát triển, miền Nam kinh tế đồn điền chiếm ưu thế).

- Về chế độ nô lệ đồn điền ở miền Nam nước Mĩ, cần làm cho HS phân biệt được các khái niệm "chế độ nô lệ đồn điền ở Mĩ" và "chế độ chiếm hữu nô lệ thời cổ đại". Chế độ chiếm hữu nô lệ là hình thái kinh tế – xã hội kế tiếp chế độ công xã nguyên thuỷ và bị chế độ phong kiến thay thế. Phương thức bóc lột của chủ nô đối với nô lệ khác hẳn cách bóc lột của chủ đồn điền với những người nô lệ da đen ở miền Nam nước Mĩ. Đây là hình thức bóc lột tư bản chủ nghĩa trên cơ sở duy trì cách bóc lột dã man của thời kì chiếm hữu nô lệ trước kia.

Từ những gợi ý trên, cần làm cho HS hiểu được mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản miền Bắc và chủ đồn điền miền Nam bắt nguồn từ sự thúc đẩy hay ngăn cản

sự phát triển chủ nghĩa tư bản. Do đó, cần cho HS thấy rằng, cuộc nội chiến về thực chất là việc tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ của cuộc Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ diễn ra gần 100 năm trước đó. Vì vậy, có thể nói Nội chiến ở Mĩ là cuộc cách mạng tư sản lần thứ hai. Nhiệm vụ của nó là xoá bỏ chế độ nô lệ vẫn còn tồn tại từ sau cuộc cách mạng lần thứ nhất, tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản ở Mĩ phát triển nhanh chóng hơn nữa.

- GV trình bày diễn biến cuộc Nội chiến ở Mĩ theo SGK, song chú ý các điểm :

+ Cuộc đấu tranh của đồng đảo quần chúng nhân dân, nô lệ da đen và những người da trắng (tả điên, công nhân, tư sản nhỏ tiến bộ), đòi thủ tiêu chế độ nô lệ, nổi lên là phong trào do Phê-đê-ríc Đu-glac lãnh đạo. (Bản thân Ph. Đu-glac cũng là nô lệ từ thuở bé và trải qua những cảnh khốn cùng của chế độ nô lệ đồn điền nên đã dũng cảm đấu tranh chống lại chế độ đó. Ph. Đu-glac trốn lên miền Bắc, tiếp tục đấu tranh để xoá bỏ chế độ nô lệ).

+ A-bra-ham Lin-côn và cuộc đấu tranh chống chế độ nô lệ. Ông sinh trưởng trong một gia đình chủ trại nghèo. Bố ông không biết chữ. Những người láng giềng của gia đình Lin-côn rất bất bình với họ vì cả nhà đều tỏ ra thân thiện với người da đen và họ đã cõ lập gia đình ông. Bố Lin-côn phải bán trại và dời nhà đi nơi khác. Thời thanh niên, Lin-côn làm nhiều nghề, sau trở thành luật sư, rồi được bầu vào Quốc hội và liên tục đấu tranh chống chế độ nô lệ. Ông được đánh giá là một trong những Tổng thống vĩ đại của nước Mĩ.

Cuộc đấu tranh của những người nô lệ da đen là nhân tố quyết định cho sự thắng lợi của miền Bắc trong cuộc Nội chiến.

- Về việc Lin-côn bị ám sát, GV có thể kể thêm nét về sự kiện này : "Ngày 14 - 4 - 1865, nhân dân miền Bắc tưng bừng ăn mừng chiến thắng, họ quá say sưa mà không cảnh giác với sự phá hoại, trả thù của kẻ chiến bại. Cho nên trong nhà hát tại Oa-sinh-tơn, một diễn viên đã bắn Lin-côn (không rõ anh ta bị bọn chủ nô miền Nam hay đại tư sản miền Bắc mua chuộc). GV đặt câu hỏi : Vì sao Lin-côn bị ám sát ? (để ngăn cản việc đẩy mạnh sự phát triển tiến bộ của Mĩ).

- Về ý nghĩa cuộc Nội chiến ở Mĩ, GV hướng dẫn HS trao đổi những vấn đề sau :

Cuộc nội chiến đem lại những kết quả gì ? (xoá bỏ chế độ nô lệ, chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh hơn, nô lệ được giải phóng...).

Những mặt hạn chế của cuộc nội chiến ? (nô lệ chưa được hoàn toàn tự do, không có quyền chính trị, không được chia ruộng đất...).

GV sử dụng tài liệu để phân tích câu nói của V. I. Lê-nin : "Trong nhân dân Mĩ có truyền thống cách mạng... Truyền thống ấy thể hiện trong chiến tranh giải

phóng chống Anh thế kỉ XVIII, trong nội chiến thế kỉ XIX... không thể phủ nhận ý nghĩa vĩ đại, lịch sử toàn thế giới, mặt tiến bộ và cách mạng của cuộc Nội chiến 1861 – 1865 ở Mĩ "⁽¹⁾".

2. *Cải cách nông nô ở Nga*

Trên cơ sở kiến thức đã trình bày trong SGK, GV giúp HS nắm được : Ở Nga, chế độ phong kiến đã được xác lập, song tàn dư của chế độ nông nô còn tồn tại khá mạnh mẽ : ruộng đất tập trung vào tay quý tộc địa chủ và nhà nước chuyên chế, còn nông dân vẫn sống thân phận của người nông nô thời trung đại (không có ruộng đất, bị lệ thuộc nhiều vào chủ, thậm chí còn bị mua bán, dùng làm vật để ban thưởng, tặng cho nhau,...).

So với nhiều nước châu Âu khác, nước Nga phong kiến lạc hậu hơn nhiều. Ở các nước Tây Âu, chế độ nông nô đã bị xoá bỏ từ lâu, kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển cao hơn ở Nga.

Tiếp đó, HS tìm hiểu những nét chính về tình hình nước Nga, đến giữa thế kỉ XIX vẫn còn lạc hậu hơn so với nhiều nước châu Âu. GV có thể thông báo thêm một vài chi tiết về tình hình chính trị – xã hội của nước Nga phong kiến – nông nô vào giữa thế kỉ XIX, khi cách mạng tư sản đã hoàn thành ở nhiều nước châu Âu thì : Ở Pê-téc-bua, theo lệnh của chính quyền, trên đường phố cũng như trong các nhà riêng không được tụ tập quá 3 người. Trong các nhà giam, chật ních người bị bắt. Các trang trại của địa chủ, quý tộc là những "vương quốc" có luật lệ riêng để "cai quản" nông nô...

GV đặt câu hỏi : Tình hình này dẫn tới hậu quả gì ? Dĩ nhiên HS sẽ nói đến cuộc đấu tranh chống chế độ phong kiến – nông nô của nhân dân Nga. GV hướng dẫn HS giải đáp vấn đề : Vì sao trong cuộc đấu tranh của nhân dân, những nhà cách mạng quý tộc – "Những người tháng Chạp", không thể lật đổ chế độ phong kiến – nông nô ? Vì sao cuộc cải cách phải tiến hành "từ trên xuống" và phải do Chính phủ tiến hành ?

Khi hướng dẫn HS trao đổi các vấn đề trên, GV trình bày cho các em nắm được tình hình nước Nga sau thất bại của chiến tranh Crum : giai cấp thống trị không thể tiếp tục "cai trị" như cũ và nhân dân không cam phận "sống như cũ", song trong xã hội nước Nga lúc bấy giờ chưa có một giai cấp có thể lãnh đạo nhân dân đấu tranh xoá bỏ chế độ cũ. Để tránh khỏi nguy cơ bị sụp đổ, Nga hoàng tiến hành cải cách "để xoa dịu quần chúng".

(1) V.I. Lê-nin, *Toàn tập*, tập 37, tr. 58, tiếng Nga.

Về cuộc cải cách, HS nắm nội dung trong SGK, song tập trung phân tích tính chất tư sản của các cuộc cải cách, thể hiện ở chỗ nói rộng những điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển, song vẫn bảo vệ chế độ phong kiến. Chính mâu thuẫn này thể hiện mặt hạn chế của cuộc cải cách và tính không triệt để của nó (HS chỉ rõ những mặt hạn chế và không triệt để thể hiện ở những điểm nào ?), thông báo và phân tích một số điểm trong nội dung bản Tuyên ngôn về việc xoá bỏ chế độ nô lệ ngày 19 – 2 – 1861. Tuyên ngôn của Nga hoàng đã công bố 207 điều về "nguyên tắc chung", 107 điều quy định về việc thuộc tự do của nông dân, các tổ chức bầu cử, tòa án, nghĩa vụ nhân dân... Những nguyên tắc, quy định này được viết với lời lẽ nặng nề, không rõ nghĩa để cho các địa phương tự tiện giải thích và vận dụng.

– Về tính chất và ý nghĩa của cuộc cải cách nông nô, GV hướng dẫn HS khái quát và nắm các ý chính :

- + Là cuộc cách mạng tư sản không triệt để, có nhiều hạn chế.
- + Tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Nga.

3. Sơ kết bài học

GV lưu ý HS những vấn đề sau : Phong trào cách mạng tư sản ở Đức, I-ta-li-a, Nga, Mĩ diễn ra dưới những hình thức khác nhau nhưng đều mang tính chất là cuộc cách mạng tư sản.

4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

Câu 1. Trình bày về cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ : Về thực chất, cuộc cách mạng tư sản đã làm được gì ? Vấn đề nào còn tồn tại ?

Câu 2. Tình hình nước Nga và những yêu cầu cần phải giải quyết, đã giải quyết được những gì ? Kết quả ra sao ?

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bi-xmác

Ôt-tô Phôn Bi-xmác (1815 – 1898), Thủ tướng Phổ những năm 1862 – 1870 và của nước Đức thống nhất những năm 1874 – 1890, người đóng vai trò chủ chốt trong việc thống nhất Đức ở nửa sau thế kỉ XIX.

Bi-xmác sinh trưởng trong một gia đình quý tộc. Ông là người có đầu óc thực tiễn, lắm mưu mẹo và có tính cực đoan, đại diện cho giai cấp quý tộc địa chủ Phổ.

Giữa thế kỉ XIX, nước Đức đang ở trong tình trạng bị chia cắt, bao gồm 38 bang, hợp thành một quốc gia liên hiệp, gọi là *Liên hiệp Đức*. Áo và Phổ là hai nước mạnh nhất của Liên hiệp và đang giành giật với nhau về vị trí đứng đầu nước Đức.

Năm 1862, Bi-xmác đang làm Đại sứ Đức tại Pháp thì được vua Phổ vời về làm Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao. Bi-xmác chủ trương thực hiện việc thống nhất nước Đức "từ trên xuống" bằng chính sách "sắt và máu".

Năm 1866, Phổ gây chiến và đánh bại Áo. Phổ trở thành nước đứng đầu Liên bang Đức. Nhưng các bang ở miền Nam chưa dứt khoát đứng về phía Phổ vì bị Na-pô-lê-ông III ngăn cản. Năm 1870, Bi-xmác gây chiến tranh với Pháp và đánh bại Pháp. Tháng 1-1871, đế quốc Đức thống nhất được thành lập, vua Phổ Vin-hem I được suy tôn làm Hoàng đế Đức.

Sau khi lên ngôi Hoàng đế, Vin-hem I đã cử Bi-xmác làm Thủ tướng. Bi-xmác giữ chức vụ này trong suốt 20 năm. Bi-xmác thực hiện chính sách phản động để củng cố và phát triển thế lực của đế quốc Đức, đặc biệt là đấu tranh quyết liệt chống phong trào công nhân xã hội chủ nghĩa bằng "đạo luật đặc biệt".

Tuy vậy, phong trào công nhân xã hội chủ nghĩa Đức vẫn tiếp tục lớn mạnh, vì thế năm 1890, Hoàng đế Đức Vin-hem II đã buộc Bi-xmác phải từ chức.

2. Ga-ri-ban-đi

Giu-xép-pe Ga-ri-ban-đi (Giuseppe Garibaldi, 1807 – 1882) – người anh hùng dân tộc I-ta-li-a, chỉ huy đội quân "áo đỏ" hay đội quân "một nghìn người", tham gia vào cuộc đấu tranh giải phóng đất nước I-ta-li-a khỏi ách thống trị của đế quốc Áo và bọn phong kiến cát cứ I-ta-li-a.

Ga-ri-ban-đi xuất thân trong một gia đình thuỷ thủ gốc Giê-nô-va, lập nghiệp ở Ni-xơ. Ông làm thuỷ thủ từ nhỏ, sau trở thành thuyền trưởng, đi lại nhiều nơi. Năm 1833, ông tham gia tổ chức "Nước I-ta-li-a trẻ" do Ma-di-ni lãnh đạo và năm 1834, tham dự vụ đột kích xưởng đóng tàu ở Giê-nô-va, nhưng thất bại và bị kết án tử hình vắng mặt. Ông bỏ trốn sang Nam Mĩ, ở đó ông tham gia cuộc khởi nghĩa của nhân dân Bra-xin và chiến đấu bảo vệ nước Cộng hoà U-ru-goay. Trong những trận chiến đấu này, đội quân của ông mặc áo đỏ, nên được mệnh danh là "Đội quân áo đỏ". Những chiến thắng của "Đội quân áo đỏ" đã vang dội về I-ta-li-a.

Khi cuộc kháng chiến chống Áo của nhân dân I-ta-li-a nổ ra, ông trở về nước. Tháng 6 – 1848, ông cập bến Ni-xơ và được đón tiếp như "người anh hùng của hai lục địa". Tháng 2 – 1849, nước Cộng hoà Rô-ma do Ma-di-ni đứng đầu được thành lập. Ga-ri-ban-đi nhận nhiệm vụ chỉ huy những chiến sĩ bảo vệ nước Cộng

hoà này. Quân đội Pháp sang giúp Giáo hoàng đàn áp cuộc khởi nghĩa, chiếm lại Rô-ma và tiêu diệt nước Cộng hoà Rô-ma. Ga-ri-ban-đi phải lưu lạc nhiều nơi và cuối cùng dừng lại ở đảo Ca-prê-ra bên bờ Địa Trung Hải, mua một thái ấp làm nơi trú ngụ. Năm 1859, chiến tranh nổ ra giữa Áo và Liên minh Pháp – Pi-ê-môn-tê, Ga-ri-ban-đi tổ chức và chỉ huy đội quân tình nguyện "xạ thủ xứ An-pơ" chiến đấu bên cạnh quân đội Pi-ê-môn-tê, được Thủ tướng Pi-ê-môn-tê là Ca-vua phong làm Trung tướng. Quân đội của Ga-ri-ban-đi đã giải phóng một loạt thành phố ở Lôm-bác-đi-a.

Năm 1862, Ga-ri-ban-đi mở cuộc hành quân giải phóng Rô-ma, nhưng bị quân đội của vua I-ta-li-a ngăn cản. Hai bên xảy ra xung đột, Ga-ri-ban-đi bị thương nặng.

Năm 1866, Ga-ri-ban-đi tham dự cuộc chiến tranh của I-ta-li-a liên minh với Phổ chống Áo. Trong khi quân đội I-ta-li-a thua cả trên bộ và trên biển thì quân tình nguyện của Ga-ri-ban-đi đánh thắng quân Áo nhiều trận ở trên đảo Ti-rôn. Cuộc chiến tranh kết thúc ; Áo phải trao trả Vê-nê-xi-a cho I-ta-li-a.

Tháng 10-1867, Ga-ri-ban-đi lại đưa quân vào Rô-ma, đánh bại quân đội của Giáo hoàng. Nhưng quân viễn chinh Pháp kéo sang giúp Giáo hoàng, đánh bại Ga-ri-ban-đi.

Năm 1870, khi chiến tranh Pháp – Phổ nổ ra, Ga-ri-ban-đi kéo quân sang giúp nước Cộng hoà Pháp, chống lại quân đội Phổ. Sau khi Công xã Pa-ri thất bại, ông lại trở về sống những ngày cuối đời mình trên đảo Ca-prê-ra.

(Theo Đặng Đức An (Chủ biên)
Nhân vật lịch sử và danh nhân văn hóa thế giới,
NXB Giáo dục, H., 1994, tr. 61- 68)